TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 31-3-2020
V/v: "*Tranh chấp tiền hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đỗ Minh Lắm

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn P, sinh năm 1946 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Châu Quốc V (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày:* ông có tham gia một dây hụi do Ông V, bà T làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi mở ngày 24/8/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 34 chưng, ông tham gia 01 chưng, ông đã đóng từ ngày 24/8/2017 đến hết tháng 4 năm 2019 là 21 tháng thì ông V, bà T tuyên bố đình hụi (21 tháng x 01 chưng = 21.000.000 đồng).

Như vậy dây hụi ông V, bà T nợ ông 21.000.000 đồng. Do đó, ông yêu Tòa án giải quyết buộc ông V, bà T trả cho ông số tiền hụi còn thiếu 21.000.000 đồng.

* Đối với ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T Tòa án nhân dân huyện U Minh đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông V, bà T vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông V, bà T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V, bà T theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ông Lê Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T trả tiền hụi 21.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông P tham gia chơi hụi do ông V, bà T làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, là có thật thể hiện tại Giao kèo lập ngày 24/8/2017 âm lịch. Mặt khác, ông V, bà T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông V, bà T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông P nên ông V, bà T phải gánh chịu mọi thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông P về việc yêu cầu ông V, bà T trả số tiền hụi là 21.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông V, bà T phải chịu 1.050.000 đồng (21.000.000 đồng x 5% = 1.050.000 đồng). Ông Lê Văn P không phải chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn dự nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P về việc yêu cầu ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T trả tiền hụi.

Buộc ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T trả cho ông Lê Văn P số tiền hụi 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.050.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.